

Bản án số: 52/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29-9-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận

2. Bà Lê Thị Nhớ

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày **29 tháng 9 năm 2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 200/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thanh V, sinh năm 1968; Nơi ĐKKHKT: Số nhà K74/H3/3 đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số 06 đường D, phường E, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Minh D, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số nhà K74/H3/3 đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 28 tháng 4 năm 2020, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn - bà Trần Thị Thanh V trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hoàng Minh D xây dựng gia đình với nhau vào năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân là

do bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái dẫn đến giữa hai vợ chồng có nhiều xung đột, ảnh hưởng rất nhiều đến tâm lý của bà và các con. Hai vợ chồng đã sống ly thân đến nay đã được gần 06 tháng, không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông D nên yêu cầu được giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Bà và ông D có 02 con chung là Hoàng Hoa Quốc Ph, sinh năm 1993 và Hoàng Quốc H, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2002. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi con Quốc H, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Quốc Ph đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà V xác định không có.

* Đối với bị đơn – ông Hoàng Minh D: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đều không có mặt theo giấy triệu tập, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về quan hệ hôn nhân: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định vợ chồng bà V và ông D có mâu thuẫn trầm trọng kéo dài. Xét yêu cầu ly hôn của bà V đối với ông D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con Hoàng Quốc H cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà V xác định không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa bà Trần Thị Thanh V và ông Hoàng Minh D là tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận Thanh Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Hoàng Minh D được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh V và ông Hoàng Minh D xây dựng gia đình với nhau vào năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân tự nguyện.

Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo bà V sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con cái dẫn đến giữa hai vợ chồng có nhiều xung đột, ảnh hưởng rất nhiều đến tâm lý của bà và các con. Hai vợ chồng đã sống ly thân đến nay đã được gần 06 tháng, không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau.

Tại phiên tòa hôm nay, bà V xác định không còn yêu thương ông D nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Xét yêu cầu của các đương sự thì thấy: Mỗi quan hệ hôn nhân chỉ thực sự tồn tại khi vợ chồng yêu thương, cùng nhau xây đắp gia đình, chính quyền địa phương xác nhận ông bà không còn sống chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông D nhưng ông D không có mặt, cũng như không có phản hồi. Điều này thể hiện ông D cũng đã không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, có căn cứ xác định mâu thuẫn của ông D, bà V đã đến mức độ trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận với ý kiến của Kiểm sát viên, cho bà Trần Thị Thanh V được ly hôn ông Hoàng Minh D là phù hợp với Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà và ông D có 02 con chung là Hoàng Hoa Quốc Ph, sinh năm 1993 và Hoàng Quốc H, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2002. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi con Quốc H, không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được nuôi con Hoàng Quốc H của bà V là phù hợp với nguyện vọng của cháu tại bản tự khai nộp đến Tòa án ngày 12 tháng 7 năm 2020. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận. Bà V không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, đối với con Hoàng Hoa Quốc Ph đã trưởng thành nên không đề cập.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà V xác định không có, ông D không có ý kiến gì nên không giải quyết.

[5] Án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Thanh V phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị Thanh V về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với ông Hoàng Minh D.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Trần Thị Thanh V được ly hôn ông Hoàng Minh D.

2. *Về con chung:* Giao con chung tên Hoàng Quốc H, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2002 cho bà Trần Thị Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hoàng Minh D không cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Án phí:* Bà Trần Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã nộp theo biên lai thu số 0001949 ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà V đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng (GCNKH số 10 ngày 31/12/1991)
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Hưng